TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lương Hữu Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1967, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ là Nguyễn Thị M, con: có 05 người; người lớn nhất sinh năm 1994, người nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20-10-2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 46.000.000 đồng về lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên nước (đã chấp hành nộp phạt xong ngày 23-10-2012); bị bắt quả tang ngày 21-01-2021, tạm giữ ngày 21-01-2021, tạm giam từ ngày 30-01-2021 đến ngày 09-02-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lê Minh L**, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố H, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V và bà Trần Thị A (đã chết); vợ là Hồng Thị K, con: có 03 người; người lớn nhất sinh năm 2005 (con của người vợ trước đã ly hôn), người nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 21-01-2021, tạm giữ ngày 21-01-2021, tạm giam từ ngày 30-01-2021 đến ngày 09-02-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Văn V (tên gọi khác: U**), sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố S, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); vợ là Nguyễn Thị G, con: có 02 người; người lớn sinh năm 2002, người nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 21-01-2021, tạm giữ ngày 21-01-2021, tạm giam từ ngày 30-01-2021 đến ngày 09-02-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền V, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1969; cư trú tại: phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

2/ Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1978; cư trú tại: khu phố S, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21-01-2021, Công an phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Xuân B, Lê Minh L, Nguyễn Văn V đang tham gia đánh bạc dưới hình thức bài phỏm (bài ù) thắng thua bằng tiền tại Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ V (sau đây viết tắt là Công ty V) thuộc khu phố G, phường C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do B làm chủ. Thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 34.600.000 đồng, trên người những người tham gia đánh bạc số tiền 30.250.000 đồng cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 21-01-2021, L và V đến Công ty **V** để mua thịt về bán. Tại đây, B rủ L, V cùng tham gia đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì L và V đồng ý. B lấy 01 bộ bài tây có sẵn ở công ty để cùng L, V tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, B sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, L sử dụng số tiền 33.850.000 đồng, V sử dụng số tiền 21.000.000 đồng để tham gia đánh bạc khoảng 15 ván, mỗi ván với tổng số tiền đặt cược là 3.000.000 đồng; đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 25/CT-VKSTrB ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Xuân B, Lê Minh L và Nguyễn Văn V (U) về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh L từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: U) từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

+ Phạt bổ sung bị cáo B từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Phạt bổ sung bị cáo L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Phạt bổ sung bị cáo V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền V, nghĩa vụ liên quan:

- *Chị Nguyễn Thị M trình bày*: chị là vợ của bị cáo B, chị và bị cáo B có cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 967,6 m^2 thuộc thửa 441, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại khu phố G, phường C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị đồng ý việc kê biên tài sản là quyền sử dụng đất nêu trên, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- *Chị Nguyễn Thị G trình bày*: chị là vợ của bị cáo V, chị và bị cáo V có cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 344,9

m^2 thuộc thửa 1926, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại khu phố S, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị đồng ý việc kê biên tài sản là quyền sử dụng đất nêu trên, chị không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo B: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai.

- Bị cáo L: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai.

- Bị cáo V: bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 21-01-2021, tại Công ty V thuộc khu phố G, phường C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê Minh L và Nguyễn Văn V (U) đã tham gia đánh bạc dưới hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền khoảng 15 ván, mỗi ván với tổng số tiền đặt cược là 3.000.000 đồng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 64.850.000 đồng. Trong đó, bị cáo B sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo L sử dụng số tiền 33.850.000 đồng, bị cáo V sử dụng số tiền 21.000.000 đồng để tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, các bản tự khai và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê Minh L và Nguyễn Văn V (U) đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể, bị cáo B đã rủ rê bị cáo L và bị cáo V tham gia đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền; bị cáo L và bị cáo V do ham mê cờ bạc, muốn có tiền nhanh chóng nên tham gia đánh bạc nhằm thu V bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo B có cha ruột từng tham gia cách mạng, được trao tặng thưởng "Huy chương chiến thắng". Bị cáo L có ông nội là Liệt sĩ, được trao tặng "Huân chương chiến sĩ". Bị cáo V (U) có bà nội là "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" và có cậu ruột là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo B trình bày đã từng được Ủy ban nhân dân phường khen thưởng và bị cáo L trình bày đã từng được Ủy ban nhân dân các cấp khen khen thưởng nhưng các bị cáo không xuất trình, cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo B là người rủ rê bị cáo L, bị cáo V tham gia đánh bạc và là người chuẩn bị 02 bộ bài tây để các bị cáo cùng đánh bạc, do đó bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự chính, cao hơn bị cáo L và bị cáo V. Mặc dù bị cáo B từng bị xử phạt hành chính nhưng về lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên nước, không phải lĩnh vực trật tự xã hội và bị cáo đã chấp hành xong, đã hết thời gian được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, từ ngày được bảo lĩnh tại ngoại và trở về địa phương thì các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo L là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất và lớn hơn các bị cáo khác nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự mức độ thấp hơn bị cáo B và cao hơn bị cáo V. Bị cáo L và bị cáo V đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Xét thấy, các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê Minh L và Nguyễn Văn V (U) đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự phạt tù cho hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Bị cáo B và bị cáo V có tài sản là quyền sử dụng đất nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo L tuy có tài sản là quyền sử dụng đất nhưng hiện tại đã thế chấp tại Ngân hàng, tuy nhiên xét về tính chất, mức độ vi phạm, cần phạt bổ sung bị cáo L.

Đối với anh Nguyễn Xuân P (là Giám đốc Công ty V): Anh P không biết các bị cáo đánh bạc tại Công ty, không có thỏa thuận trước cũng không chuẩn bị, tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc, không thu lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên không xử lý đối với anh P.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 64.850.000 đồng, tiền Việt Nam do các bị cáo thu V bất chính từ việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 104 lá bài tây, 01 cái bàn bằng kim loại, kích thước 146cm x 106cm x 80cm và 02 cái ghế ngồi bằng kim loại là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Seri 1: 353108113139566, số Seri 2: 353108113639565 thu giữ của bị cáo V: điện thoại di động này không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo V.

[9] Về kê biên tài sản: áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 24-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo Nguyễn Xuân B thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật.

Lệnh kê biên tài sản số 03 ngày 24-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo Nguyễn Văn V (U) thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân B số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: U) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: U) số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo B cho Uỷ ban nhân dân phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về kê biên tài sản: áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 24-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu L pháp luật cho đến khi bị cáo Nguyễn Xuân B thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật. Tài sản kê biên là quyền sử dụng đất diện tích 967,6 m^2 thuộc thửa 441, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại khu phố G, phường C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 066085 ngày 10-6-2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị M đứng tên.

Lệnh kê biên tài sản số 03 ngày 24-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu L pháp luật cho đến khi bị cáo Nguyễn Văn V (U) thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật. Tài sản kê biên là quyền sử dụng đất diện tích 344,9 m^2 thuộc thửa 1926, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại khu phố S, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 075498 ngày 22-11-2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị G đứng tên.

5. Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

5.1. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 64.850.000 (Sáu mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền Việt Nam.

5.2. Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây, 01 cái bàn bằng kim loại, kích thước 146 cm x 106 cm x 80 cm và 02 cái ghế ngồi bằng kim loại.

5.3. Trả lại tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cho bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: U), bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Seri 1: 353108113139566, số Seri 2: 353108113639565.

6. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê Minh L và Nguyễn Văn V (U) mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Công an phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an phường T;
- Công an phường Y;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư